

TỪ 23-31/12/2024

| STT | Thứ      | Bữa      | Tên thực phẩm           |
|-----|----------|----------|-------------------------|
| 1   | Thứ 2    | Bữa sáng | Bánh mỳ                 |
| 2   |          |          | Sữa tươi                |
| 3   |          | Bữa trưa | Cơm tẻ                  |
| 4   |          |          | Thịt gà rang gừng       |
| 5   |          |          | Bắp cải                 |
| 6   |          | Bữa tối  | Cơm tẻ                  |
| 7   |          |          | Thịt lợn xay xào trứng  |
| 8   |          |          | Su su                   |
| 9   | Thứ 3    | Bữa sáng | Cơm tẻ                  |
| 10  |          |          | Thịt lợn xay            |
| 11  |          |          | Sữa tươi                |
| 12  |          | Bữa trưa | Cơm tẻ                  |
| 13  |          |          | Thịt lợn móng, vai      |
| 14  |          |          | Bí xanh                 |
| 15  |          | Bữa tối  | Cơm tẻ                  |
| 16  |          |          | Giò lợn nạc kho cà chua |
| 17  | Thứ 4    | Bữa sáng | Bắp cải                 |
| 18  |          |          | Mì tôm                  |
| 19  |          |          | Sữa tươi                |
| 20  |          | Bữa trưa | Cơm tẻ                  |
| 21  |          |          | Thịt gà rang gừng       |
| 22  |          |          | Bắp cải                 |
| 23  |          | Bữa tối  | Cơm tẻ                  |
| 24  |          |          | Thịt lợn móng, vai      |
| 25  | Thứ 5    | Bữa sáng | Bí xanh                 |
| 26  |          |          | Cơm tẻ                  |
| 27  |          |          | Thịt lợn xay            |
| 28  |          | Bữa trưa | Sữa tươi                |
| 29  |          |          | Cơm tẻ                  |
| 30  |          |          | Thịt gà rang gừng       |
| 31  |          | Bữa tối  | Su su                   |
| 32  |          |          | Cơm tẻ                  |
| 33  | Thứ 6    | Bữa sáng | Cá nục kho cà chua      |
| 34  |          |          | Bí xanh                 |
| 35  |          |          | Bánh mỳ                 |
| 36  |          | Bữa trưa | Sữa tươi                |
| 37  |          |          | Cơm tẻ                  |
| 38  |          |          | Thịt gà rang gừng       |
| 39  | Chủ nhật | Bữa tối  | Bí đỏ                   |
| 40  |          |          | Cơm tẻ                  |
| 41  |          |          | Thịt lợn móng, vai      |
| 42  |          |          | Bắp cải                 |

Người lập

*Grang A. Dưng*

Thủ trưởng đơn vị



*Nguyễn Thị Nga*